

Bản án số: 100/2022/DS-ST.
Ngày: 17 - 10 - 2022.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Trần Quang Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 372/2022/QĐST-DS, ngày 21/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Phương T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà 15A, đường C, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 20C, đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2022 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Do quen biết với nhau, nên ngày 06/7/2021 bà có cho bà mượn số tiền 150.000.000 đồng, bà L có hẹn đến hết tháng 10 năm 2021 sẽ trả, nhưng đến thời gian hẹn bà L không thực hiện việc trả nợ, bà đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà L không thực hiện. Qua thời gian sau đó bà L có trả nhiều lần tiền được 15.000.000 đồng, hiện nay còn nợ 135.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà L trả cho bà số tiền nêu trên không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn thừa nhận số tiền còn thiếu như đã nêu trên, nhưng yêu cầu được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Phương T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Kim L trả tiền nợ vay theo hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận trong Tờ biên nhận ngày 06/7/2021, đây được xác định quan hệ tranh chấp là “*Hợp đồng vay tài sản*”; bà L có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của bị đơn, thì thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng là sự thật (theo biên nhận nhận nợ ngày 06/7/2021), đến hạn trả nợ như thỏa thuận bà L thực hiện không đúng. Tuy nhiên, thời gian qua bà L có trả được số tiền 15.000.000 đồng (hai bên đã thừa nhận) tính đến ngày 17/10/2022 bà L còn nợ bà T số tiền 135.000.000 đồng. Vì vậy, bà T kiện yêu cầu bà L trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; bà T không yêu cầu tính lãi suất nên không phải xem xét. Đối với bà L yêu cầu được trả hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, tại phiên Tòa không được bà T chấp nhận, nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền bị đơn phải nộp 6.750.000 đồng ($135.000.000đ \times 5\% = 6.750.000$ đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Phương T. Buộc bà Nguyễn Kim L có trách nhiệm trả cho bà Võ Phương T số tiền 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Kim L nộp 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Phương T không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0001178 ngày 26/4/2022 được hoàn trả lại cho bà T.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng**